Danh sách nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Gia Lai Nhiệm kỳ 2022-2027

ISSN: 2734-9195 08:32 04/08/2023

Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ VI (2022 – 2027), gồm 06 thành viên Chứng minh Ban Trị sự; 60 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 21 vị, Ủy viên: 39 vị) do Hòa thượng Thích Từ Vân làm Trưởng Ban Trị sự (danh sách đính kèm)

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ _____ Số: 487/QĐ-HĐTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
_____ Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ 2022 - 2027 _____ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ điều 29, 30, 31, 33 chương VI Hiến chương GHPGVN (Tu chỉnh lần thứ VI); Căn cứ mục 2 điều 32 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo; Căn cứ công văn số 2072/SNV-BTG ngày 29/9/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai; Căn cứ tờ trình số 14/BTS-CV ngày 03/10/2022 của Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Gia Lai, V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Gia Lai, nhiệm kỳ VI (2022 – 2027).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1 : Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Gia Lai nhiệm kỳ VI (2022 – 2027), gồm 06 thành viên Chứng minh Ban Trị sự; 60 thành viên Ban Trị sự (Ban Thường trực: 21 vị, Ủy viên: 39 vị) do Hòa thượng Thích Từ Vân làm Trưởng Ban Trị sự (danh sách đính kèm). Điều 2 : Tổng Thư Ký Hội đồng Trị sự, Chánh Văn phòng 2 Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng Ban Trị sự GHPGVN tỉnh Gia Lai và các vị có tên tại điều 1, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Điều 3 : Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: - Như điều 2 “để thực hiện” - Ban TGCP, Vụ PG “để b/c” - UBND, BDV, UBMTTQVN, BTG/SNV tỉnh Gia Lai“để biết” - Lưu VP1 - VP2

TM. BAN THƯỜNG TRỰC CHỦ TỊCH

Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GHPGVN TỈNH GIA LAI NHIỆM KỲ 2022 - 2027 (Kèm theo Quyết định số 487/QĐ-HĐTS ngày 12/10/2022)

A. CHỨNG MINH BAN TRỊ SỰ: 06 Vị Hòa thượng Thích Trí Thạnh Hòa thượng Thích Thanh Liên Hòa thượng Thích Thông Đạt Hòa thượng Thích Giác Thành Hòa thượng Thích Tâm Tường Hòa thượng Thích Giác Tâm. **B. BAN TRỊ SỰ: 60 Vị I. BAN THƯỜNG TRỰC: 21 Vị**

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
1.	**HT. Thích Từ Vân** (Nguyễn Ngọc Châu)	1945	Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Tăng sự
2.	**TT. Thích Tâm Mãn** (Trần Phúc Tri)	1970	Phó Trưởng ban Thường trực
3.	**TT. Thích Giác Duyên** (Lê Văn Tùng)	1964	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Giáo dục Phật giáo
4.	**TT. Thích Trí Thanh** (Trần Văn Hảo)	1952	Phó Trưởng ban Trị sự
5.	**TT. Thích Giác Hiền** (Lữ Bình)	1951	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Văn hóa
6.	**TT. Thích Quang Phúc** (Nguyễn Văn Hồng)	1955	Phó Trưởng ban Trị sự
7.	**ĐĐ. Thích Quảng Phước** (Nguyễn Tấn Lợi)	1978	Phó Trưởng ban Trị sự, Trưởng ban Hoằng pháp
8.	**ĐĐ. Thích Đồng Giải** (Phan Đức Thắng)	1978	Chánh Thư ký Ban Trị sự
9.	**ĐĐ. Thích Lệ Liên** (Nguyễn Ngọc Phẩm)	1981	Phó Thư ký, Chánh Văn phòng Ban Trị sự

10.	**ĐĐ. Thích Thường Chiếu** (Nguyễn Khải Ngộ)	1982	Phó Thư ký, Phó Văn phòng Ban Trị sự
11.	**ĐĐ. Thích Lệ Sáng** (Phạm Hùng Hậu)	1972	Trưởng ban Phật giáo Quốc tế
12.	**ĐĐ. Thích Quang Hướng** (Phan Thanh Phương)	1988	Trưởng ban Hướng dẫn Phật tử
13.	**ĐĐ. Thích Nhuận Nhàn** (Phan Tấn Thanh)	1968	Trưởng ban Kinh tế Tài chánh
14.	**ĐĐ. Thích Giác Liêm** (Nguyễn Ngọc Hùng)	1978	Trưởng ban Kiểm soát
15.	**ĐĐ. Thích Lệ Cần** (Bùi Văn Nuôi)	1970	Trưởng ban Nghi lễ
16.	**ĐĐ. Thích Giác Khánh** (Đặng Ngọc Khanh)	1982	Trưởng ban Thông tin Truyền thông
17.	**ĐĐ. Thích Quang Trường** (Nguyễn Phúc Thọ)	1982	Trưởng ban Pháp chế
18.	**SC. Thích nữ Quảng Như** (Trần Thị Ngọc Huyền)	1971	Trưởng ban Từ thiện Xã hội
19.	**NS. Thích nữ Minh Kiểu** (Nguyễn Thị Thanh)	1968	Thủ quỹ Ban Trị sự
20.	**ĐĐ. Thích Đức Tiến** (Nguyễn Văn Nhựt)	1976	Ủy viên Thường trực
21.	**ĐĐ. Thích Nhật Đức** (Đoàn Chánh Hạnh)	1980	Ủy viên Thường trực

II. ỦY VIÊN BAN TRỊ SỰ: 39 Vị

22.	**TT. Thích Trí An** (Lê Thế Hào)	1967	Ủy viên
23.	**ĐĐ. Thích Giác Khai** (Lê Hồng Ngọc)	1967	Ủy viên
24.	**ĐĐ. Thích Phổ Nguyện** (Phạm Ngọc Lập)	1968	Ủy viên
25.	**ĐĐ. Thích Nhuận Quý** (Nguyễn Tuất)	1970	Ủy viên
26.	**ĐĐ. Thích Đồng Tấn** (Trần Văn Phúc)	1978	Ủy viên
27.	**ĐĐ. Thích Đức Mậu** (Vương Quốc Cường)	1978	Ủy viên
28.	**ĐĐ. Thích Đức Thi** (Phan Đình Khoa)	1979	Ủy viên
29.	**ĐĐ. Thích Giác Tịnh** (Phạm Văn Duy)	1979	Ủy viên
30.	**ĐĐ. Thích Trung Không** (Phan Ngọc Pháp)	1980	Ủy viên
31.	**ĐĐ. Thích Đức Chánh** (Nguyễn Ngọc Phụng)	1983	Ủy viên

32.	**ĐĐ. Thích Vạn Chơn** (Phạm Ngọc Huy)	1984	Ủy viên
33.	**ĐĐ. Thích Giác Vượng** (Lê Văn Thành)	1986	Ủy viên
34.	**ĐĐ. Thích Giác Minh Nguyên** (Lữ Văn Lộc)	1986	Ủy viên
35.	**ĐĐ. Thích Lệ Minh** (Trần Kim Chi)	1986	Ủy viên
36.	**ĐĐ. Thích Giác Minh Tùng** (Phạm Văn Lâm)	1987	Ủy viên
37.	**ĐĐ. Thích Thiên Phú** (Trần Văn Trường)	1987	Ủy viên
38.	**ĐĐ. Thích Đồng Trung** (Võ Minh Trung)	1988	Ủy viên
39.	**ĐĐ. Thích Giác Minh Chí** (Phạm Quốc Ý)	1989	Ủy viên
40.	**ĐĐ. Thích Trung Từ** (Phạm Đức Phi)	1989	Ủy viên
41.	**ĐĐ. Thích Đức Lưu** (Phan Tấn Huy)	1991	Ủy viên
42.	**ĐĐ. Thích Giác Minh Tin** (Trần Xuân Tiến)	1991	Ủy viên
43.	**ĐĐ. Thích Nhật Thành** (Nguyễn Trí Thủ)	1992	Ủy viên
44.	**ĐĐ. Thích Vạn Đức** (Lê Văn Thắng)	1993	Ủy viên
45.	**ĐĐ. Thích Trung Tịnh** (Phan Công Yên)	1994	Ủy viên
46.	**ĐĐ. Thích Trung Nghiêm** (Lê Trọng Cương)	1994	Ủy viên
47.	**ĐĐ. Thích Nhật Cầu** (Đoàn Minh Trung)	1996	Ủy viên
48.	**ĐĐ. Thích Vạn Thịnh** (Bùi Khắc Hải)	1995	Ủy viên
49.	**NS. Thích nữ Tâm Thịnh** (Nguyễn Thị Hưng)	1967	Ủy viên
50.	**SC. Thích nữ Quang Thuần** (Lại Thị Diễm Túy)	1969	Ủy viên
51.	**SC. Thích nữ Hoa Liên** (Đinh Thị Lý)	1974	Ủy viên
52.	**SC. Thích nữ Thúy Liên** (Vương Thị Hồng)	1971	Ủy viên
53.	**SC. Thích nữ Minh Túc** (Nguyễn Thị Cẩm Nhung)	1972	Ủy viên
54.	**NS. Thích nữ Tịnh Tâm** (Phan Thị Kỳ)	1972	Ủy viên
55.	**NS. Thích nữ Tâm Như** (Nguyễn Thị Kim Liên)	1973	Ủy viên
56.	**SC. Thích nữ Hảo Liên** (Nguyễn Thị Diệu)	1976	Ủy viên
57.	**SC. Thích nữ Diệu Lam** (Văn Thị Hoài)	1991	Ủy viên
58.	**Đạo hữu Ngọc Liên** (Đinh Nay Huỳnh)	1960	Ủy viên
59.	**Đạo hữu Thiện Hạnh** (Ngô Văn Đức)	1970	Ủy viên

60.	**Đạo hữu Nhuận Sĩ** (Bùi Tiến)	1972	Ủy viên